

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 120/2017/HS - ST
Ngày 13 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Thanh Bình

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Kiều Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2017/ QĐXX- ST ngày 30 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Vi Trọng T, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tổ 60, phường MP, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Không; bố đẻ: Vi Trọng K; mẹ đẻ: Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị A; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định số 12824 ngày 26/12/2012 của Chủ tịch UBND thành phố VT, tỉnh Phú Thọ áp dụng biện pháp đưa Vi Trọng T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục LĐXH tỉnh Phú Thọ thời hạn 24 tháng. Ngày 05/01/2015, T chấp hành xong trở về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2017 cho đến nay, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vi Trọng T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/6/2017, Vi Trọng T đi xe ô tô khách (không rõ hãng xe, biển kiểm soát) xuống thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T xuống xe ô tô khách ở khu vực ngã tư QT thuộc phố QT, phường HH, thành phố V gặp 01 đối tượng tên Lm (theo T khai T quen biết Lâm ngoài xã hội, T không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ). Tại

đây, T đưa cho Lm 500.000đ nhờ Lm mua hộ ma túy Hêrôin để sử dụng. Lm cầm tiền T đưa và bảo T đứng đợi ở ngã tư QT, phường HH. Khoảng 20 phút sau, Lm một mình đi bộ quay lại chỗ T đang đứng rồi bảo T cùng lên xe taxi (không rõ hãng xe, biển kiểm soát). Đi đến khu vực CO, phường ĐT, thành phố V, cả hai xuống xe taxi. Sau khi xuống xe, Lm đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 03 gói ma túy Hêrôin và bảo T vào ngồi ở quán nước gần đó, còn Lm một mình bỏ đi đâu không rõ. Khi T đang đi bộ đến quán nước ven đường tại khu vực CO, phường ĐT để chờ Lm thì bị tổ công tác Công an phường HH và Công an phường ĐT, thành phố V tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện lập biên bản sự việc. Thu giữ tại tay trái của T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 03 gói giấy nhỏ đều chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là ma túy Hêrôin mục đích để sử dụng), được niêm phong vào phong bì thư theo quy định của pháp luật, ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số: 617/KLGĐ ngày 19/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có khối lượng là 0,5144 gam (không kể bao bì) có Hêrôin. Trọng lượng Hêrôin trong 0,5144 gam mẫu là 0,1128 gam. Hoàn trả trực tiếp cho cơ quan trung cầu giám định gồm: 0,2056 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”.

Cáo trạng số: 111/KSĐT - MT ngày 02 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Vi Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Trọng T khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Vi Trọng T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 0,2056 gam mẫu và toàn bộ bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo T không bào chữa và tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Vi Trọng T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản sự việc; phù hợp về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/6/2017, tại khu vực CO thuộc phường DT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc tổ công tác phối hợp giữa Công an phường HH và Công an phường DT tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản sự việc về việc Vi Trọng T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Thu giữ 03 gói giấy nhỏ bên trong có 0,5144 gam chất bột màu trắng của T, qua giám định có chất ma túy Hêrôin, trọng lượng ma túy Hêrôin trong mẫu vật giám định là 0,1128 gam.

Như vậy với mục đích sử dụng ma túy, bị cáo Vi Trọng T đã mua và cất giữ 03 gói ma túy, với trọng lượng Heroin là 0,1128 gam. Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Nội dung Điều luật quy định:

“1. Người nào ... tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tương ứng với khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Hêrôin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Khung hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, còn khung hình phạt tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Như vậy, hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 là nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung thì các điều, khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với người phạm tội đang bị điều tra, truy tố, xét xử, do vậy

việc truy tố, xét xử Vi Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ. Hêrôin là một trong số những chất ma túy gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước ta độc quyền quản lý, Nhà nước ta nghiêm cấm các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ, ...trái phép chất ma túy vì tính chất nguy hiểm, nghiêm trọng của nó. Tàng trữ trái phép chất ma túy rất nguy hiểm vì nó là tiền đề để từ đó hành vi mua bán hay sử dụng trái phép chất ma túy được thực hiện, góp phần gia tăng những người nghiện ma túy. Nghiện ma túy làm con người bị lệ thuộc vào ma túy, nhiều khi không làm chủ được bản thân, kinh tế bị ảnh hưởng, nó còn là một trong những nguyên nhân gây lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV và từ đó có thể nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội cũng như hành vi phạm tội khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Nhà nước ta có những quy định để xử lý nghiêm khắc đối với hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay loại tội phạm này vẫn chưa giảm, mà diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi làm quần chúng nhân dân phẫn nộ, bất bình.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện tội phạm có khung hình phạt đến 05 năm tù là tội phạm nghiêm trọng. Xét động cơ, mục đích, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, thấy: Vì nghiện ma túy nên bị cáo T đã tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích sử dụng cho bản thân. Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức buộc đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục LĐXH tỉnh Phú Thọ, đến ngày 05/01/2015 chấp hành xong. Sau khi cai nghiện trở về địa phương, bị cáo T không chịu khó tu dưỡng bản thân, không từ bỏ được ma túy và phạm tội. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội như Đại diện viện kiểm sát đề nghị, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với người nam giới tên Lm, quá trình điều tra T khai nhận mới quen biết Lm ngoài xã hội, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Lm, chỉ biết Lm khoảng hơn 40 tuổi, nhà ở gần khu vực trường Đại Học Công nghệ Giao thông

vận tải, thuộc phường ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường ĐT thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch người có tên Lm như lời khai của T. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với lái xe ô tô khách và lái xe taxi mà T thuê để đi mua ma túy, quá trình điều tra T khai không biết hãng xe và biển kiểm soát xe nên cơ quan CSĐT Công an thành phố V không có cơ sở điều tra và không đề cập xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,2056 gam mẫu và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long dùng để cất giữ 03 gói ma túy là vật chứng của vụ án, Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định khoản 1 Điều 41 Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo Vi Trọng T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không ổn định; không có tài sản gì ở gia đình, địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b, khoản 1, điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vi Trọng T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/6/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2056 gam mẫu và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là vật chứng của vụ án, Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

(Các tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 11 năm 2017 tại Cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố V)

- Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Vi Trọng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục thi hành án TP V;
- Thi hành án Hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh